

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2026
V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Công Dũng

Ông Hoàng Văn Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3
- Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên
tòa:** Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Phòng xét xử số 02 Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 148/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã A, tỉnh Thái Nguyên. Căn cước công dân số: 019191013782, ngày cấp 03/01/2025, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số nhà 326, đường K, thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số: 020088001435, ngày cấp: 06/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/12/2025, đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/12/2025 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Thị Thanh H trình bày:

Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Trần T kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2017 tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là UBND xã A, tỉnh Thái Nguyên). Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không có tiếng nói chung, không có hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Phạm Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Trần T. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Minh A, sinh ngày 18/7/2016. Khi ly hôn chị Phạm Thị Thanh H yêu cầu anh Nguyễn Trần T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Minh A cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Phạm Thị Thanh H không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn anh Nguyễn Trần T trình bày: Anh Nguyễn Trần T kết hôn với chị Phạm Thị Thanh H vào năm 2016, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, đăng ký kết hôn ngày 19/01/2017 tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã A, tỉnh Thái Nguyên). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, thi thoảng có xảy ra cãi nhau nhưng đều hoà giải được. Tuy nhiên từ đầu năm 2017 vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, tình cảm đối xử với nhau lạnh nhạt dần. Sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm, hai bên nội ngoại đều khuyên bảo nhưng vợ chồng không hàn gắn được nên đã ly thân đầu năm 2018 đến nay, không còn liên lạc, không quan tâm gì đến nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh Nguyễn Trần T nhất trí việc chị Phạm Thị Thanh H yêu cầu ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Minh A, sinh ngày 18/7/2016, hiện đang học lớp 4 Trường tiểu học B, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn anh Nguyễn Trần T nhất trí trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Minh A cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Phạm Thị Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và vay nợ chung: Không có

Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 12/02/2026 cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 18/7/2016 trình bày: Cháu Nguyễn Minh A là con đẻ của bố Nguyễn Trần T và mẹ Phạm Thị Thanh H, hiện cháu đang học lớp 4 Trường tiểu học B, đang sống cùng bố và ông bà nội ở thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn, được nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập đầy đủ. Trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu Nguyễn Minh A có nguyện vọng tiếp tục được sống cùng bố Nguyễn Trần T.

Toà án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại Công văn số 29/UBND-VP ngày 09/01/2026, UBND xã A, tỉnh Thái Nguyên cho biết: Chị Phạm Thị Thanh H có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Trần T ngày 19/01/2017 theo giấy chứng nhận kết hôn số 03/2017, quyền số 01/2017 tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tại Công văn số 35/UBND ngày 13/01/2026 của UBND xã B, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Anh Nguyễn Trần T và chị Phạm Thị Thanh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cũ ngày 19/01/2017; anh Nguyễn Trần T đi làm ăn xa, chị Phạm Thị Thanh H sinh sống tại xóm Đ, xã A, tỉnh Thái Nguyên, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025, gia đình đã khuyên giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành; anh Nguyễn Trần T và chị Phạm Thị Thanh H có 01 con chung tên là Nguyễn Minh A, sinh ngày 18/7/2016 hiện đang sống cùng ông bà

nội tại thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn không bị ngược đãi gì.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12/02/2026, tuy nhiên chị Phạm Thị Thanh H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Trần T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tổ tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tổ tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh H, xử cho chị Phạm Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Trần T. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 18/7/2016 cho anh Nguyễn Trần T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Phạm Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Trần T không yêu cầu. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung do đương sự trình bày không có. Về án phí, buộc chị Phạm Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Trần T có quen biết, yêu nhau, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2017 tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (*nay là UBND xã A, tỉnh Thái Nguyên*) nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Nguyên đơn và bị đơn đều trình bày vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay, không còn liên lạc, không còn tình cảm gì với nhau. Tòa án đã mở phiên hoà giải để hai bên đương sự có điều kiện hoà giải, tháo gỡ mâu thuẫn vợ chồng nhưng chị Phạm Thị

Thanh H vắng mặt, anh Nguyễn Trần T đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Tại phiên toà hôm nay cả hai bên đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, thể hiện không có nguyện vọng đoàn tụ, không còn khả năng hàn gắn quan hệ vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Trần T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thanh H.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Nguyễn Trần T có 01 con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 18/7/2016, hiện đang sống cùng anh Nguyễn Trần T ở thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn và đang học tiểu học. Chị Phạm Thị Thanh H yêu cầu khi ly hôn giao cho anh Nguyễn Trần T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh A cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Phạm Thị Thanh H không cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Nguyễn Minh A đang sống ổn định cùng anh Nguyễn Trần T tại thôn N, xã B, tỉnh Lạng Sơn, được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập đầy đủ, cháu Nguyễn Minh A có nguyện vọng được sống cùng bố, anh Nguyễn Trần T nhất trí trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh A cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Phạm Thị Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của các bên đương sự, giao cho anh Nguyễn Trần T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh A cho đến khi con đủ 18 tuổi để không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ vị thành niên. Chị Phạm Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Trần T không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự trình bày không có.

[6] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh H là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Trần T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 18/7/2016 cho anh Nguyễn Trần T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Trần T không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Phạm Thị Thanh H đã nộp 300.000 đồng tiền án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001319 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- UBND xã B, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã A, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hường